

HƯỚNG DẪN

**Triển khai thực hiện một số nội dung có liên quan đến
Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ
được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025
của Chính phủ tại tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ);

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung có liên quan đến Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ tại tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

PHẦN I. VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, RÀ SOÁT TỔNG THỂ CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

1. Mục đích, yêu cầu

a) Hướng dẫn và cụ thể hóa tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá và thực hiện đánh giá, rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; xem xét, áp dụng chính sách phù hợp.

b) Công tác tổ chức triển khai phải được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, quá trình đánh giá phải được tiến hành dân chủ, đảm bảo khoa học, công bằng, khách quan, hợp lý, nhân văn.

c) Kết quả đánh giá phải phản ánh đúng thực chất, khách quan về chất lượng

của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

d) Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng việc đánh giá để vụ lợi hoặc xúc phạm, trù dập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Nguyên tắc đánh giá

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; vai trò của tập thể lãnh đạo trong tổ chức triển khai thực hiện.

b) Gắn kết quả đánh giá với việc phân loại, sàng lọc đối tượng để áp dụng và giải quyết chế độ, chính sách phù hợp đối với từng nhóm đối tượng cụ thể, hướng tới mục tiêu tinh giản biên chế, cơ cấu và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

c) Việc đánh giá phải dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo từng vị trí việc làm phụ trách trong giai đoạn đánh giá 03 năm gần nhất (*trong trường hợp công tác dưới 03 năm thì lấy số năm công tác*), trong đó có đánh giá về chiều hướng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của vị trí việc làm mới khi có thay đổi vị trí công tác.

d) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giai đoạn đánh giá trải qua thời gian công tác ở nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau (kể cả trường hợp được biệt phái) thì khi đánh giá phải tiến hành tham khảo, lấy ý kiến đánh giá của các cơ quan, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã công tác, riêng đối với trường hợp được biệt phái thì lấy ý kiến của đơn vị được biệt phái đến; trường hợp cơ quan đã giải thể, sáp nhập, hợp nhất, không còn đơn vị cũ thì tập thể cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và tham khảo ý kiến của lãnh đạo cơ quan trước đây cá nhân đó công tác (nếu có) để làm cơ sở cho việc đánh giá.

đ) Không xem xét, đánh giá đối với các trường hợp còn đang trong thời gian thử việc, chưa hoàn thành chế độ tập sự theo quy định.

e) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa bị xử lý kỷ luật, vừa bị đánh giá không hoàn nhiệm vụ mà liên quan đến nội dung xử lý kỷ luật, thì chỉ bị trừ điểm ở phần tiêu chí liên quan đến vi phạm kỷ luật, không xem xét, tính điểm đối với mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị vi phạm kỷ luật trong năm đó.

g) Trường hợp tập thể có thẩm quyền đánh giá mà tại thời điểm đó chỉ có 01 người có thẩm quyền đánh giá thì việc đánh giá sẽ do cơ quan cấp trên trực tiếp thực hiện.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi áp dụng: Các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối tượng thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số

67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

III. CÁC TRƯỜNG HỢP CHƯA XEM XÉT NGHỈ VIỆC

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc.

2. Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

IV. KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tiêu chí đánh giá (*theo bảng tiêu chí đánh giá kèm theo*) tại hướng dẫn này và các quy định liên quan thực hiện lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp đề ban hành tiêu chí đánh giá cụ thể, làm cơ sở áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiêu chí đánh giá được ban hành phải cụ thể, phù hợp với đối tượng và điều kiện cụ thể tại cơ quan, đơn vị nhưng không được trái với khung tiêu chí tại hướng dẫn này.

Kết quả đánh giá được tính theo tổng điểm đánh giá của tập thể đơn vị (tối đa 100 điểm) đối với từng cá nhân và được dùng làm cơ sở để phân loại, sàng lọc theo 04 nhóm đối tượng, cụ thể:

- a) **Nhóm 1:** Được xem xét, đề nghị áp dụng chính sách nội trợ;
- b) **Nhóm 2:** Giữ lại, tiếp tục công tác;
- c) **Nhóm 3:** Giữ lại nhưng cần phải được đào tạo, bồi dưỡng;
- d) **Nhóm 4:** Phải giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc.

V. THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH VÀ THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

1. Thẩm quyền đánh giá

a) Tập thể ban lãnh đạo và cấp ủy cùng cấp các sở, ban, ngành tỉnh: Thực hiện đánh giá đối với công chức và người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính thuộc các sở, ban, ngành; thực hiện đánh giá đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tập thể ban lãnh đạo và cấp ủy của đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: Thực hiện đánh giá đối với tất cả viên chức và người lao động của đơn vị.

c) Tập thể ban lãnh đạo và cấp ủy của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện đánh giá đối với viên chức và người lao động của đơn vị (trừ người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị).

d) Tập thể thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã: Trên cơ sở lấy ý kiến của cấp ủy có thẩm quyền quản lý nhân sự ở cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện đánh giá đối với cán bộ, công chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Tập thể lãnh đạo và cấp ủy của tổ chức hội được giao biên chế có phạm vi hoạt động trong tỉnh, xã: Thực hiện đánh giá đối với người làm công tác hội của cơ quan, đơn vị.

*** Lưu ý:**

- Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Khởi chính quyền) vẫn thực hiện đánh giá tại cơ quan, đơn vị và thông qua kết quả rà soát, đánh giá tại đơn vị. Khi sử dụng kết quả đánh giá để giải quyết các chế độ, chính sách thì các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả đánh giá kèm theo các tài liệu minh chứng về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị khác thực hiện theo quyết định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Quy trình tổ chức đánh giá

a) Ban hành tiêu chí đánh giá

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá thực hiện:

- Căn cứ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền đánh giá.

- Quy định cụ thể phương pháp, cách thức làm việc của tập thể để thực hiện rà soát, đánh giá.

b) Tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá

- **Bước 1:** Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động căn cứ vào bảng tiêu chí, tiến hành tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và tự chấm điểm theo tiêu chí của cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành gửi cá nhân, bộ phận, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp (*kèm các minh chứng kèm theo*).

- **Bước 2:** Người phụ trách trực tiếp chấm điểm¹ và gửi cá nhân, bộ phận, đơn vị tham mưu về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền đánh giá thực hiện thẩm định kết quả tự đánh giá của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị và báo cáo kết quả thẩm định để tập thể có thẩm quyền xem xét, quyết định (*kèm các hồ sơ, tài liệu kèm theo*).

- **Bước 3:** Tập thể có thẩm quyền đánh giá tổ chức rà soát, đánh giá và thống nhất kết quả đánh giá đối với từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền (*kết quả được thông qua tại cuộc họp và được ghi nhận bằng biên bản tổ chức cuộc họp*).

- **Bước 4:** Trên cơ sở kết quả đánh giá, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đánh giá ban hành quyết định công nhận kết quả rà soát, đánh giá và công khai trong tập

¹ Người phụ trách trực tiếp chấm điểm chỉ áp dụng đối với nhân sự lãnh đạo từ cấp phòng trở xuống và người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; là người được giao nhiệm vụ kiểm soát công việc của cá nhân được đánh giá; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá xác định cụ thể người phụ trách trực tiếp để chấm điểm đối với cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

thể nơi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác để tổ chức thực hiện.

c) Xử lý kết quả đánh giá

Dựa trên kết quả đánh giá đối với từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sẽ tiến hành thực hiện phân loại, sàng lọc theo 04 nhóm đối tượng, cụ thể:

- Nhóm 1: Nhóm được xem xét, đề nghị áp dụng chính sách nổi trội

Nhóm này phải có kết quả đánh giá đạt trên 90 điểm trở lên, trong đó tất cả các tiêu chí thành phần phải được đánh giá đạt từ 60% trở lên so với thang điểm tối đa được đánh giá, riêng nhóm tiêu chí số IV phải đạt được ít nhất 12 điểm; đồng thời, phải thuộc đối tượng và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn để áp dụng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Trình tự, thủ tục áp dụng chính sách nổi trội được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Nhóm này chỉ được xem xét, giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với trường hợp là: *Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm; cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 2,5 năm (30 tháng) đến 05 năm (60 tháng) đến đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ và cán bộ đang tham gia cấp ủy ở các đảng bộ phải kết thúc hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy còn 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện sắp xếp nhân sự cấp ủy trong kỳ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và được cấp có thẩm quyền đồng ý.*

- Nhóm 2: Nhóm giữ lại, tiếp tục công tác

Nhóm này phải có kết quả đánh giá từ 80 điểm trở lên, đồng thời không được vượt quá 3 tiêu chí thành phần bị đánh giá ở mức 0 điểm và nhóm đối tượng đạt trên 90 điểm trở lên nhưng không đủ điều kiện để áp dụng chính sách nổi trội.

Nhóm này chỉ được xem xét, giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ trong trường hợp sau đây:

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp có nguyện vọng nghỉ việc;

+ Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (được áp dụng đối với người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15/01/2019) còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, có nguyện vọng nghỉ việc;

+ Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, ở cấp xã chịu tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy có nguyện vọng nghỉ việc;

+ Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm; cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 2,5 năm (30 tháng) đến 05 năm (60 tháng) đến đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và cán bộ đang tham gia cấp ủy ở các đảng bộ phải kết thúc hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy còn 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện sắp xếp nhân sự cấp ủy trong kỳ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

- Nhóm 3: Nhóm giữ lại nhưng cần phải được đào tạo, bồi dưỡng

Là nhóm các cá nhân có kết quả đánh giá đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm và nhóm có kết quả từ 80 điểm trở lên nhưng không đảm bảo tiêu chí để xếp ở nhóm 1 và nhóm 2. Riêng đối với các cơ quan, đơn vị không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy bao gồm cả các trường hợp có kết quả đánh giá dưới 50 điểm (trừ trường hợp còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu).

Nhóm này được xem xét, giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ trong trường hợp thuộc đối tượng áp dụng chính sách và cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc. Ngoài ra, bắt buộc giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc đối với các cá nhân thuộc nhóm này trong trường hợp cá nhân thuộc đối tượng áp dụng chính sách và thuộc một trong các trường hợp theo thứ tự giải quyết sau:

+ Cá nhân có điểm thấp (lấy từ cá nhân có điểm thấp nhất đến khi đủ số lượng cần giải quyết) trong nhóm cá nhân có cùng chung nhóm vị trí việc làm được xác định dôi dư khi đến thời hạn kết thúc lộ trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ mà cơ

quan, đơn vị chưa thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế.

+ Trường hợp không có dôi dư theo từng nhóm vị trí việc làm thì xác định thực hiện giải quyết đối với cá nhân có điểm thấp nhất đến khi đủ số lượng cần giải quyết. Trường hợp bằng điểm ở chỉ tiêu cuối cùng thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Nhóm 4: Nhóm phải giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc

Là nhóm các cá nhân có kết quả đánh giá dưới 50 điểm (trừ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật còn từ trên 05 năm công tác trở lên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy).

Nhóm này bắt buộc phải giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ nếu thuộc đối tượng áp dụng.

Lưu ý: Đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi sử dụng kết quả rà soát, đánh giá theo hướng dẫn tiêu chí này để thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cán bộ, thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ (khối nhà nước là Sở Nội vụ; khối Đảng, đoàn thể là Ban Tổ chức Tỉnh ủy) phải tổng hợp hồ sơ, tài liệu liên quan để báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Thời điểm đánh giá

Căn cứ Hướng dẫn này, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện như sau:

a) Từ ngày 01/6/2025 đến ngày 31/8/2025:

- Đối với các trường hợp đã thực hiện đánh giá, rà soát: Tiếp tục sử dụng kết quả đánh giá theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền trước ngày 01/7/2025 để xem xét, giải quyết chế độ chính sách trong năm 2025 và xem xét, giải quyết chế độ đối với các trường hợp xác định thời điểm nghỉ trong tháng 8 năm 2025. Thời điểm hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, **chậm nhất là ngày 15/8/2025**.

- Đối với các trường hợp chưa thực hiện đánh giá, rà soát: Thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn tại văn bản này.

b) Từ 01/9/2025 trở đi:

Ngày 01/8/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 183-KL/TW về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Theo đó, tại khoản 4 có nội dung: “*Chỉ đạo xử lý, giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước 31/8/2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc.*”. Hiện nay, Bộ Nội vụ chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung này, do đó, các nội dung

liên quan đến vấn đề này được nêu tại Kết luận 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ triển khai thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

PHẦN II. QUY TRÌNH, THỦ TỤC, THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ

I. QUY TRÌNH, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ

Việc giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ, được thực hiện theo các bước như sau:

1. Giải quyết chế độ, chính sách đối với trường hợp tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc, thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét (*Sau khi lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp*), lập danh sách gửi Sở Nội vụ để thẩm định.

- Trường hợp người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương không đồng ý với đơn tự nguyện xin nghỉ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp trình xin ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, thông qua danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng chính sách.

- Trên cơ sở kết quả thông qua của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng chính sách. Căn cứ phê duyệt, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương ra quyết định nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo phân cấp quản lý (Đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì phải báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nghỉ hưởng chế độ, chính sách). Sau khi có quyết định nghỉ hưởng chế độ, các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chi trả cho các đối tượng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí để thực hiện chi trả.

2. Đối với giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp nghỉ việc, thôi việc qua rà soát, đánh giá

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, cơ quan, đơn vị, địa phương xác định đối tượng phải nghỉ việc (*lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp*), lập danh sách gửi Sở Nội vụ để thẩm định về đối tượng.

- Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp trình xin ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, thông qua danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng chính sách.

- Trên cơ sở kết quả thông qua của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng chính sách. Sau khi có quyết định phê duyệt danh sách đối tượng nghỉ việc hưởng chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương ra quyết định nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo phân cấp quản lý (Đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì phải báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nghỉ hưởng chế độ, chính sách). Sau khi có quyết định nghỉ hưởng chế độ, các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí để thực hiện chi trả.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN GỬI HỒ SƠ

1. Thành phần hồ sơ

a) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.
- Biên bản họp rà soát, đánh giá, xét giải quyết chế độ, chính sách (*Kèm theo mẫu*).
- Danh sách đăng ký giải quyết chế độ, chính sách, có dự kiến kinh phí giải quyết (*Kèm theo mẫu*).

- Thông báo hoặc quyết định công nhận kết quả đánh giá, rà soát đối với từng cá nhân. Đối với đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý gửi kèm các minh chứng kèm theo Bảng tiêu chí phục vụ rà soát, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN của đối tượng nghỉ việc, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội về thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của đối tượng (Trường hợp thuộc đối tượng công tác trong khu vực nặng nhọc, độc hại, có tuổi nghỉ hưu thấp hơn thì phải có xác nhận cụ thể của BHXH).

- Văn bản kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy; văn bản xác nhận định mức biên chế (số lượng được giao, số lượng người có mặt, số lượng dôi dư so với quy định).

- Các văn bản khác (nếu có).

b) Đối với cá nhân

- Đơn tự nguyện xin nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ của cá nhân, trong đó nêu rõ lý do, thời điểm nghỉ (trong đơn tự nguyện xin nghỉ phải có ý kiến của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị) (nếu đối tượng tự nguyện xin nghỉ việc) (*Kèm theo mẫu*).

- Bản photo căn cước công dân.
- Các hồ sơ có liên quan: Các Quyết định lương, phụ cấp, Quyết định bổ nhiệm/Miễn nhiệm (nếu có), quyết định tuyển dụng (khắc phục nếu có), hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc.

Hồ sơ đề nghị thẩm định đối tượng: Gửi 02 bộ hồ sơ (bản giấy) về Sở Nội vụ.

2. Thời gian gửi đề nghị và hồ sơ giải quyết chính sách

- Đối với các trường hợp có thời điểm nghỉ từ nay đến hết 31/8/2025: Gửi hồ sơ về Sở Nội vụ chậm nhất trước ngày 15/8/2025.
- Từ 01/9/2025, thực hiện theo hướng dẫn, quy định cụ thể của Trung ương và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền ở địa phương theo chủ trương, quy định của Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện hướng dẫn này.
- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách do các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện việc các nội dung có liên quan.
- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện chế độ, chính sách theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng theo quy định.
- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách để tổng hợp chung vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của tỉnh.
- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương về quy trình lập dự toán, cách thức tính kinh phí được hưởng theo từng chính sách và quyết toán kinh phí thực hiện.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long

- Cung cấp Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, trong đó xác định cụ thể thời gian tham gia công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của đối tượng đề nghị thực hiện chính sách, chế độ.
- Thực hiện giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng giải quyết chính sách theo quy định.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương (có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan có thẩm quyền)

- Căn cứ theo các quy định, hướng dẫn có liên quan và nội dung theo hướng dẫn này tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về công tác triển khai tại cơ quan, đơn vị.

- Xác định số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưởng chính sách của cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm về đối tượng, số lượng người nghỉ, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng kế hoạch sắp xếp, giải quyết chính sách đối với nhân sự trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, trong đó đề ra lộ trình, chế độ, chính sách thực hiện cụ thể.

- Lập danh sách đối tượng nghỉ việc hưởng chính sách gửi Sở Nội vụ thẩm định về đối tượng.

- Ban hành quyết định giải quyết chế độ, chính sách theo phân cấp và dự toán kinh phí trợ cấp cho từng đối tượng hưởng chính sách gửi Sở Tài chính để được thẩm định, phê duyệt.

- Thực hiện chi trả kinh phí cho từng đối tượng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể và Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;
- Các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- UBND các xã, phường;
- Phòng NC (theo dõi);
- Lưu: VT, NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Quang Ngời